TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/HNGĐ-ST
Ngày 11/4/2018
V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thế Tương

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy

Thư ký phiên toà*:* Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Không

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 và quyết định Hoãn phiên tòa số 13 ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị Bích T**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Trú tại: tổ 3, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh

- *Bị đơn:* Anh **Đỗ Đức H**, sinh năm 1983 (Vắng mặt lần 2)

Trú tại: thôn T, xã T_1, huyện T_2, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Bích T trình bày:

Chị và anh Đỗ Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm ăn tại gia đình chị tại Quảng Ninh. Do anh H không chịu tu chí làm ăn và thường xuyên chơi lô, đề cờ bạc dẫn đến nợ nần rất nhiều tiền, chị và gia đình chị đã trả nợ tiền cho anh H nhiều lần và khuyên bảo anh H nhưng anh H không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H

Về con chung: Chị và anh H có một 01 chung là Đỗ Anh T, sinh ngày 04/6/2011. Hiện con chung đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung : Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn là anh Đỗ Đức H trình bày: Anh và chị Vũ Thị Bích Tn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm ăn tại gia đình bố mẹ vợ ở Quảng Ninh. Do anh có chơi lô đề cờ bạc dẫn đến nợ nần về tiền bạc vì vậy vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân khoảng 04 tháng nay, mỗi người một nơi. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Anh T, sinh ngày 04/6/2011. Hiện con chung đang ở với chị T, anh đề nghị Tòa án giải quyết nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung : Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vũ Thị Bích T vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, không thay đổi, bổ sung gì. Còn bị đơn là anh Đỗ Đức H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng

xét xử căn cứ vào bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng**:** Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh H

[2]. Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích T và anh Đỗ Đức H kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Nhưng khi về chung sống với nhau mới được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính cũng là do anh H thường xuyên chơi lô đề cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị T và gia đình chị đã trả nợ tiền cho anh H nhiều lần và khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi, nên khi vợ chồng chung sống cùng nhau đã không có tiếng nói chung và nhanh chóng không còn tình cảm. Vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Xét hôn nhân của anh chị chỉ còn là hình thức vì trên thực tế chị T và anh H đã sống ly thân gần một năm nay, Tòa án đã kiên trì hòa giải cho các bên về đoàn tụ nhưng chị T cương quyết xin ly hôn, còn anh H không muốn ly hôn nhưng nếu chị T cương quyết thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3]. Về con chung: Chị T và anh H có 01 chung là Đỗ Anh T, sinh ngày 04/6/2011, hiện nay con chung đang ở với chị T, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị T là chính đáng vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy

cần thiết giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung : Chị T và anh H thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị Bích T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Bích T được ly hôn anh Đỗ Đức H.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Anh T, sinh ngày 04/6/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, anh H có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, chị T không được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0001329 ngày 06/02/2018 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T_2 sang thi hành án phí, chị T đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án : Chị Vũ Thị Bích T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đỗ Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã T_1, huyện T_2, tỉnh Thái Bình.

<u>Nơi nhận</u>:

- VKSND huyện Thái Thụy

- Chi cục THADS huyện Thái Thụy

- TAND tỉnh TB

- UBND xã T_1

- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thế Tương